TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân
2/ Bà Võ Thị Hồng Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2018/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/HSST-QĐ ngày 08/01/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T , Giới tính: Nam. Sinh năm: 1987; Tại: Đăk Lăk; ĐKNKTT: Tổ dân phố 2, phường Bình T, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Ngọc Q (Chết). Mẹ: Đỗ Thị B; hoàn cảnh gia đình: chưa có Vợ, con; Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 338/2008/HSPT ngày 27/6/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp T sản*", theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2008.

+ Tại bản án số 1663/2009/HSST ngày 04/9/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp T sản*", theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

+ Tại bản án số 280/HSST ngày 07/12/2010, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2013.

+ Tại bản án số 47/2014/HSST ngày 13/3/2014, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "*Trộm cắp T sản*", theo quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2017.

- Bị bắt ngày 05/7/2018 - (có mặt).

*Người bị hại: Chị **Bùi Thị Thu T** , 1991

HKTT: Thôn 3, xã Mỹ Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Trú tại: A, tổ 5, khu phố 1, phường A, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/7/2018, Nguyễn Ngọc T gặp đối tượng Hùng (không rõ lai lịch) tại quận Gò Vấp. Sau đó, Hùng rủ T đi trộm cắp T sản thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 47C1-267.60 chở Hùng đi tìm T sản để trộm cắp.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T và Hùng đến trước trường mầm non "Minh Thư", địa chỉ số 58^{A}, tổ 5, khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, thì phát hiện xe mô tô biển số 49M1-122.35 của chị Bùi Thị Thu T đang dựng trong sân trường, không khóa cổ và không có người trông coi. Lúc này, T dừng xe mô tô 47C1-267.60 bên ngoài cho Hùng đứng ngoài cảnh giới, đồng thời Hùng đưa cho T một cây quay bằng kim loại và một thanh kim loại hình lục giác, có một đầu được mài dẹp để T vào bên trong bẻ khóa xe mô tô 49M1-122.35. Khi T vừa bẻ xong ổ khóa nhưng chưa kịp nổ máy thì bị chị T phát hiện tri hô nên T rút đoản ra khỏi ổ khóa và cất giấu vào túi quần bỏ chạy. Lúc này, quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ T . Riêng tên Hùng bỏ xe mô tô biển số 47C1-267.60 chạy thoát (bút lục: 21-24).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục: 30-31, 35, 51-58; 80-83).

Riêng Hùng (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

* **Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng**:

- 01 xe mô tô biển số 49M1-122.35, SM: JF45E0787569, SK: RLHJF4512FY760761. Theo kết luận định giá T sản số 267/KLĐG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự Quận 12, chiếc xe trên có giá 19.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh trả cho chủ sở hữu (Bút lục: 47-48, 59-62).

- 01 xe mô tô biển số 49M1-122.35, SM: G3D4E587422, SK: RLCUG0610HY562490. Qua xác minh chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị Kim Xuân, cư ngụ: Bình Tân, Buôn Hồ, Đăk Lắk đứng tên sở hữu. Chị Xuân là em gái của bị can T , chị Xuân cho T mượn xe để sử dụng và không biết T sử dụng vào mục đích trộm cắp T sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Xuân (bút lục: 49, 63-64, 77).

- 01 cây quay bằng kim loại dài khoảng 10^{cm}, gồm 02 đầu: đầu tay cầm có quấn băng keo màu đen dài khoảng 08^{cm}, đường kính 01^{cm}, đầu còn lại có hình tròn, đường kính 02^{cm}, có đấu nối bằng kim loại hình tứ gác; 01 thanh kim loại hình lục giác được gắn dính vào đầu kim loại hình tròn, dài khoảng 09^{cm}, gồm 02 đầu: đầu kim loại hình tròn có đường kính 01^{cm}, bên trong có rãnh hình tứ giác, đầu còn lại hình lục giác được mài dẹp; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 ổ khóa của xe mô tô biển số 49M1-122.35, tình trạng hư hỏng, không còn sử dụng được.

Bản cáo trạng 02/CTr-VKS, ngày 13/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Trộm cắp T sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi dùng một cây quay bằng kim loại và một thanh kim loại hình lục giác, có một đầu được mài dẹp bẻ khóa xe mô tô 49M1-122.35. Khi vừa bẻ xong ổ khóa nhưng chưa kịp nổ máy thì bị phát hiện tri hô nên T rút đoản ra khỏi ổ khóa và cất giấu vào túi quần bỏ chạy, quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp T sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt 03 năm đến 04 năm tù, về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nguyễn Ngọc T có sức khỏe nhưng nảy sinh lòng tham, đã cùng đối tượng tên Hùng – chưa rõ lai lịch điều khiển xe mô tô tìm người sơ hở về T sản để trộm cắp. Khi đi qua trường mầm non "Minh Thư", địa chỉ số 58^{A}, tổ 5, khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, thì phát hiện xe mô tô biển số 49M1-122.35 của chị Bùi Thị Thu T đang dựng trong sân trường, không khóa cổ và không có người trông coi. T dừng xe mô tô bên ngoài cho Hùng đứng ngoài cảnh giới, đồng thời Hùng đưa cho T một cây quay bằng kim loại và một thanh kim loại hình lục giác, có một đầu được mài dẹp để T vào bên trong bẻ khóa xe mô tô. Khi T vừa bẻ xong ổ khóa nhưng chưa kịp nổ máy thì bị chị T phát hiện tri hô nên T rút đoản ra khỏi ổ khóa và cất giấu vào túi quần bỏ chạy. Lúc

này, quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ T , riêng tên Hùng bỏ xe mô tô chạy thoát.

Hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của người khác của Nguyễn Ngọc T và đồng phạm đã phạm vào tội Trộm cắp T sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự:

Tại bản kết luận giám định số 1008/KLGĐ ngày 06/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"- Ổ khóa điện công tắc xe gắn máy biển số 49M1-122.35 bị cạy phá bằng kim loại công cụ dạng đoản phá khóa.

- Dấu vết hằn trượt xước lạ bên trong nhĩ khóa của ổ khóa công tắc xe biển số 49M1-122.35 do thanh kim loại hình lục giác (đoản) thu được trên người Nguyễn Ngọc T gây ra".

- Theo kết luận định giá T sản số 267/KLĐG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự Quận 12 kết luận: *01 xe mô tô biển số 49M1-122.35, SM: JF45E0787569, SK: RLHJF4512FY760761 có giá 19.000.000 đồng*

Bị cáo T có 04 tiền án, trong đó có 03 tiền án về tội Trộm cắp T sản, 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích. Lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội "Trộm cắp T sản" thuộc trường tái phạm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến T sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội chưa đạt, T sản của người bị hại đã được thu hồi, để áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại T sản, có yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền sửa xe, tại phiên tòa bị cáo đồng ý,

Đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô 47C1-267.60, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp lý.

Đối với đối tượng tên Hùng – chưa rõ lai lịch, cơ quan điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội "*Trộm cắp T sản"***.**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2018

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Ngọc T bồi thường 1.000.000 (một triệu) đồng cho người bị hại Bùi Thị Thu T .

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây quay bằng kim loại dài khoảng 10^{cm}, gồm 02 đầu: đầu tay cầm có quấn băng keo màu đen dài khoảng 08^{cm}, đường kính 01^{cm}, đầu còn lại có hình tròn, đường kính 02^{cm}, có đấu nối bằng kim loại hình tứ gác; 01 thanh kim loại hình lục giác đước gắn dính vào đầu kim loại hình tròn, dài khoảng 09^{cm}, gồm 02 đầu: đầu kim loại hình tròn có đường kính 01^{cm}, bên trong có rãnh hình tứ giác, đầu còn lại hình lục giác được mài dẹp; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 ổ khóa của xe mô tô biển số 49M1-122.35, tình trạng hư hỏng, không còn sử dụng được.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 143/QĐ-VKS ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (02)
- THAHS; (04)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (01)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 20/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất